

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp

Ông Nguyễn Quốc Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thị D, sinh ngày 25/7/1998; nơi sinh: Thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: khóm P, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc P, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; chồng Võ Thanh L, sinh năm: 1988; có 02 con chung, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 8 thì nghỉ học phụ giúp gia đình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2023 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/3/2023, Công an xã Đ nhận tin báo

của quần chúng nhân dân qua điện thoại tại nhà bà Lê Thị Hường (thuộc ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang) có đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận thông tin Công an xã Đ, vào khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy công an huyện A đã phối hợp cùng Công an xã Đ đến xác minh và tiến hành kiểm tra nơi ở của bà Hường. Qua kiểm tra tại phòng của con gái bà Hường là D thì phát hiện D đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy, tại vị trí ngồi của D có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 dao lam nhãn hiệu Bic, 02 cái bật lửa (01 cái màu đỏ, 01 cái màu cam) đều đã qua sử dụng và 01 bọc ni lon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0.0651g (không phải không sáu năm một gam). Lực lượng tiếp tục kiểm tra bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 cái nỏ ăng thủy tinh, 01 chai nước, 01 ống hút nhựa màu trắng, phát hiện bên trong cái nỏ thủy tinh có đựng tinh thể màu trắng là ma túy khối lượng 0.0447g (không phải không bốn bốn bảy gam). Qua làm việc, D khai nhận số ma túy nêu trên là do người tên Nhan (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ nghe nói sống ở Thành phố C) cho D vào buổi chiều cùng ngày 29/3/2023 để mang về nhà sử dụng nhưng D đang chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D.

Căn cứ kết luận giám định số: 57/KL-KTHS(MT-GT) ngày 31/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,1098g (không phải một không chín tám gam).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 57/KL-KTHS(MT-GT) ngày 31/3/2023) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0469g (không phải không bốn sáu chín gam) Methamphetamine;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 02 (hai) cái bật lửa (01 cái màu cam, 01 cái màu đỏ đều đã qua sử dụng);
- 01 (một) lưỡi dao lam nhãn hiệu Bic, đã qua sử dụng.

Ngày 02/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi trú, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Thị D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSAP-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Thị D không có ý kiến với nội dung Cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Lê Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, không có người tha gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Lê Thị D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị D đã tàng trữ số lượng ma túy để sử dụng, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1098g (không phải một không chín tám gam) theo Kết luận giám định số 57/KL-KTHS(MT-GT) ngày 31/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc độc quyền cất giữ, vận chuyển, mua bán chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện A nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tính vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo đang bị bệnh bệnh tai biến, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết

đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 57/KL-KTHS(MT-GT) ngày 31/3/2023) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0469g (không phẩy không bốn sáu chín gam) Methamphetamine do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) cái bật lửa (01 cái màu cam, 01 cái màu đỏ đều đã qua sử dụng); 01 (một) lưỡi dao lam nhãn hiệu Bic, đã qua sử dụng do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[10] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A tiếp tục xác minh làm rõ người đàn ông tên N đã đưa ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 57/KL-KTHS(MT-GT) ngày 31/3/2023) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0469g (không thấy không bốn sáu chín gam) Methamphetamine do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) cái bật lửa (01 cái màu cam, 01 cái màu đỏ đều đã qua sử dụng); 01 (một) lưỡi dao lam nhãn hiệu Bic, đã qua sử dụng do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Hiện trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Thị D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2023), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện A (1);
- Sở Tư pháp (1);
- NTG –CA huyện A (2);
- Chi cục THA- DS huyện A (1);
- Bộ phận THA-HS Tòa án (1);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Việt Quốc